

THIẾT CHẾ BỔ TRỢ TƯ PHÁP TRONG NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN

TS. Nguyễn Văn Tuấn

Khoa Luật, Trường Đại học Thành Đông

TÓM TẮT

Khái niệm bổ trợ tư pháp là vấn đề phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về cách hiểu khái niệm này. Bài viết đi sâu phân tích các quan điểm khác nhau về khái niệm bổ trợ tư pháp và phân tích vị trí, nguyên tắc tổ chức và hoạt động bổ trợ tư pháp trong Nhà nước pháp quyền.

Từ khóa: *Bổ trợ tư pháp; Thiết chế bổ trợ tư pháp; Nhà nước; Nhà nước pháp quyền.*

ABSTRACT

The concept of judicial assistance is a complex issue in both theory and practice. Until now, there are still many different opinions on how to understand this concept. The article analyzes in depth the different views on the concept judicial assistance and analyzes the position, principles of organization and activities of judicial assistance in the Rule of Law.

Keywords: *Judicial assistance; Judicial assistance institutions; State; The rule of law state.*

1. KHÁI NIỆM BỔ TRỢ TƯ PHÁP

Nghiên cứu các văn kiện của Đảng cho thấy chủ trương cải cách tổ chức và hoạt động bổ trợ tư pháp đã được đề cập từ Đại hội Đảng khoá VII. Nghị quyết 8 Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá VII ngày 23/01/1995 đã đề ra các nhiệm vụ cụ thể là: “*Quy định rõ nguyên tắc, nội dung hoạt động của các tổ chức hỗ trợ tư pháp để hỗ trợ đắc lực hoạt động xét xử của Tòa án*”. Đặc biệt Nghị quyết 08 NQ/TW ngày 2/1/2002 của Bộ Chính trị nêu rõ: “*Phát triển và kiện toàn đội ngũ luật sư, giám định viên, công chứng viên có đủ năng lực và phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; đến năm 2005 cơ bản có đủ cán bộ làm nhiệm vụ bổ trợ tư pháp*”. Nghị quyết 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, có đề cập đến nhiệm vụ hoàn thiện các chế định bổ trợ tư pháp, trong đó có luật sư, giám định tư pháp, cảnh sát hỗ trợ tư pháp, công chứng, thừa phát lại.

Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII tiếp tục đề cập đến bổ trợ tư pháp

như sau: “*Tổ chức bộ máy của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan bổ trợ tư pháp tiếp tục được kiện toàn, chất lượng hoạt động có tiến bộ, bảo vệ tốt hơn lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của tổ chức và cá nhân; tôn trọng và bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân*” [2, tr. 72, 73]; “*Tiếp tục đổi mới tổ chức, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động và uy tín của Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, cơ quan điều tra, cơ quan thi hành án và các cơ quan, tổ chức tham gia vào quá trình tố tụng tư pháp*” [2, tr.177, 178].

Trong các Luật Tổ chức Chính phủ đều có quy định nhiệm vụ và quyền hạn quản lý công tác bổ trợ tư pháp của Chính phủ. Điều 6 của Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Chính phủ trong lĩnh vực thi hành Hiến pháp và pháp luật, có quy định như sau: “*thống nhất quản lý công tác hành chính tư pháp, bổ trợ tư pháp, bồi thường nhà nước, thi hành án*”.

Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp cũng đề cập đến công tác hỗ trợ tư pháp. Về hỗ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp có nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) Hướng dẫn, kiểm tra tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên; hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên;

b) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm công chứng viên; bổ nhiệm, miễn nhiệm thừa phát lại; cấp, thu hồi thẻ thừa phát lại; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề đấu giá, chứng chỉ hành nghề luật sư; cấp, thu hồi Giấy phép hành nghề luật sư tại Việt Nam đối với luật sư nước ngoài; tập hợp, lập và đăng tải danh sách chung về người giám định tư pháp và tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc trên Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp; cấp, thu hồi chứng chỉ hành nghề quản tài viên; lập, công bố và quản lý danh sách quản tài viên, doanh nghiệp hành nghề quản lý, thanh lý tài sản trong phạm vi cả nước;

c) Cấp, thu hồi Giấy phép thành lập chi nhánh, công ty luật nước ngoài, Giấy phép thành lập Trung tâm trọng tài, Giấy phép thành lập Chi nhánh, Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam; phê chuẩn Điều lệ của Trung tâm trọng tài; có ý kiến về việc thành lập tổ chức giám định tư pháp công lập thuộc thẩm quyền quyết định của bộ, cơ quan ngang bộ và địa phương;

d) Quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động luật sư, tư vấn pháp luật công

chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên trong phạm vi cả nước;

đ) Cấp phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, cơ sở đào tạo nghề công chứng; quy định chương trình khung đào tạo nghề luật sư, nghề công chứng, nghề đấu giá, nghề thừa phát lại.

Trong Nghị định 96/CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp có quy định một đơn vị giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý về tổ chức và hoạt động của luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, thừa phát lại, quản tài viên. Đơn vị này có tên gọi là Cục Hỗ trợ tư pháp.

Tuy nhiên vấn đề đặt ra là, những tổ chức và hoạt động mà Cục Hỗ trợ tư pháp giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp quản lý có phải là tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp hay không? Xung quanh vấn đề này cũng còn có ý kiến khác nhau.

Khái niệm hỗ trợ tư pháp cũng như khái niệm hành chính tư pháp là vấn đề phức tạp cả về lý luận và thực tiễn. Cho đến nay vẫn còn nhiều ý kiến khác nhau về cách hiểu các khái niệm này. Xung quanh khái niệm hỗ trợ tư pháp có những quan điểm sau đây:

- Quan điểm thứ nhất cho rằng “*bổ trợ tư pháp*” là cụm từ ghép và muốn hiểu đúng nội dung của cụm từ này thì cần hiểu khái niệm của từ “*tư pháp*” và “*bổ trợ*”. Từ “*tư pháp*” được hiểu theo ba dạng khác nhau. Tư pháp theo nghĩa rộng được ứng dụng vào lĩnh vực hành pháp, tức vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Bộ Tư pháp. Còn tư pháp theo khái niệm có giới hạn và khái niệm hẹp được ứng dụng vào lĩnh vực bảo vệ pháp

luật, tức vào việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các Tòa án, các Viện kiểm sát và các cơ quan điều tra. Theo quan điểm này những hoạt động sau đây được gọi là hoạt động hỗ trợ tư pháp:

+ Hoạt động tố tụng của các luật sư, luật gia, các đại diện theo pháp luật; các đại diện được uỷ quyền nhằm mục đích bảo vệ quyền lợi cho các bên đương sự trong các vụ án hành chính, hình sự, dân sự, lao động, kinh tế trong quá trình điều tra, xác minh và xét xử trước Tòa;

+ Hoạt động giám định;

+ Hoạt động công chứng.

- Quan điểm thứ hai cho rằng, ngoài hoạt động luật sư, công chứng, trọng tài, giám định thì công tác hộ tịch, quốc tịch, lý lịch tư pháp cũng cung cấp cho cơ quan tiến hành tố tụng những xác nhận sự kiện pháp lý phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử thi hành án cũng được xem là hoạt động hỗ trợ tư pháp.

- Quan điểm thứ ba cho rằng hỗ trợ tư pháp là hoạt động mang tính phụ giúp, góp phần cho hoạt động xét xử được khách quan, đúng pháp luật đồng thời bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự trong vụ án. Các hoạt động sau đây được coi là hoạt động hỗ trợ tư pháp: luật sư, giám định, lý lịch tư pháp, hỗ trợ tư pháp. Hoạt động công chứng có ý nghĩa cung cấp những bằng chứng giá trị chứng minh cho Tòa án, nhưng nó không mang tính đặc thù. Hoạt động này cùng hoạt động đăng ký tài sản mang ý nghĩa bảo đảm yếu tố quản lý nhà nước đối với giao dịch dân sự của cá nhân. Vì vậy không thể xem xét những hoạt động này đơn thuần mang chức năng hỗ trợ tư pháp.

- Quan điểm thứ tư cho rằng hoạt động hỗ trợ tư pháp là hoạt động phụ giúp, tạo điều kiện cho hoạt động tư pháp (điều tra, truy tố, xét xử) được thuận lợi,

nhANH chóng, chính xác, đồng thời giúp cho công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Các hoạt động này bao gồm: Luật sư, tư vấn pháp luật, giám định, công chứng, thi hành án... Cơ quan tiến hành hoạt động hỗ trợ tư pháp có thể do Nhà nước thành lập, cũng có thể do công dân, tổ chức thành lập và thường không mang tính quyền lực nhà nước, không mang tính bắt buộc [1, tr. 4, 5].

Ngoài ra trong Đề tài khoa học độc lập cấp nhà nước “*Quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam*” mã số 03/2013/ĐTĐL (Kết quả của Đề tài được thể hiện trong cuốn sách do TS. Nguyễn Văn Quyền và PGS, TS. Nguyễn Tất Viễn đồng chủ biên) cũng đề cập đến hoạt động hỗ trợ tư pháp. Theo đó các hoạt động hỗ trợ tư pháp bao gồm công chứng, giám định và trợ giúp pháp lý, còn bào chữa, trọng tài là hoạt động mang tính tư pháp [3, tr. 186 – 190].

Trên thế giới khi nói về tổ chức hỗ trợ tư pháp, hoạt động hỗ trợ tư pháp thì thường được nhắc đến hệ thống pháp luật của Pháp. Cuối năm 1999, Nhà pháp luật Việt - Pháp tổ chức cuộc hội thảo về vai trò của các nghề hỗ trợ tư pháp trong Nhà nước pháp quyền tại thành phố Hồ Chí Minh. Tham gia hội thảo có các chuyên gia của Việt Nam, Pháp và các nước trong khu vực như Lào, Cam Pu Chia, Thái Lan. Tại Hội thảo này, khái niệm hỗ trợ tư pháp đã được đề cập đến. Ở Pháp, hỗ trợ viên tư pháp là người hành nghề luật và người ta phân biệt các nghề luật có quy chế uỷ viên công quyền và tư pháp với các nghề luật khác. Các uỷ viên công quyền và tư pháp bao gồm: Công chứng viên, thừa phát lại. Các nghề luật khác bao gồm: Giám định viên, luật sư, quản trị tư pháp, uỷ nhiệm viên tư pháp [4].

Có thể đưa ra một nhận xét chung: hoạt động hỗ trợ tư pháp là những hoạt động giúp đỡ thẩm phán trong công tác xét xử của Tòa án và giúp đỡ cho các bên trong việc giải quyết tranh chấp. Như vậy, các nghề hỗ trợ tư pháp nói theo nghĩa rộng rất đa dạng. *Hoạt động luật sư, công chứng, giám định là những hoạt động mà nhiều nước trên thế giới và Việt Nam đều được coi là hoạt động hỗ trợ tư pháp.*

2. VỊ TRÍ TỔ CHỨC HỖ TRỢ TƯ PHÁP

Nghề luật sư được tổ chức theo nhiều hình thức và rất đa dạng. Sự đa dạng này xuất phát từ đặc thù lịch sử, văn hóa, cách suy nghĩ cũng như hệ thống pháp luật của mỗi nước. Mặc dù có nhiều quan điểm khác nhau về nghề luật sư nhưng đều có chung một điểm cho rằng, luật sư là một nghề trong xã hội, là công cụ hữu hiệu góp phần bảo đảm công lý. Chức năng của luật sư là bảo vệ các quyền cơ bản của con người và thực hiện công bằng xã hội. Luật sư phải thực hiện các nghĩa vụ của mình một cách trung thực, phải cố gắng hết sức để duy trì trật tự xã hội và đề tăng cường hệ thống pháp luật phù hợp với chức năng của mình.

Trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay, hoạt động công chứng đã chứng tỏ là công cụ hữu hiệu góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động quản lý của Nhà nước, góp phần bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức. Hoạt động công chứng còn tạo ra sự an toàn pháp lý trong các quan hệ dân sự, kinh tế và các quan hệ xã hội khác, có tác dụng phòng ngừa các tranh chấp và vi phạm pháp luật, cung cấp các tài liệu có giá trị chứng cứ phục vụ cho hoạt động tư pháp nói chung và hoạt động xét xử nói riêng.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án, nhiều trường hợp rất cần sự

giúp đỡ từ những nhà khoa học chuyên sâu để đưa ra ý kiến, kết luận về những vấn đề liên quan đến các vụ án hình sự, dân sự... Đặc biệt trong điều kiện hiện nay khoa học, kỹ thuật phát triển có rất nhiều vấn đề về khoa học, kỹ thuật có liên quan đến các vụ án đòi hỏi sự hỗ trợ ngày càng nhiều của công tác giám định tư pháp. Giám định tư pháp là hoạt động trực tiếp phục vụ cho công tác điều tra, truy tố và xét xử, có ảnh hưởng trực tiếp đến việc giải quyết vụ án. Kết luận giám định là nguồn chứng cứ quan trọng giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng khám phá nhanh chóng tội phạm, tìm ra kẻ phạm tội, xác định tính chất, mức độ của tội phạm, góp phần làm cho hoạt động xét xử được chính xác, khách quan. Hoạt động giám định luôn tồn tại cùng hoạt động tư pháp, là hoạt động hỗ trợ tư pháp không thể thiếu được trong bất cứ nền tư pháp nào, nhất là trong điều kiện xây dựng Nhà nước pháp quyền.

Các tổ chức hỗ trợ tư pháp không thể thiếu được trong Nhà nước pháp quyền bởi vì hoạt động của các tổ chức này không chỉ hỗ trợ, bổ trợ cho hoạt động tư pháp mà còn góp phần bảo đảm cho các quyền của công dân được thực hiện trong thực tế. Người hành nghề hỗ trợ tư pháp phải là người có năng lực và độc lập trong hành nghề, họ cung cấp các dịch vụ pháp lý cho cá nhân, tổ chức và chịu trách nhiệm về các dịch vụ này mà không bị ràng buộc bởi quy chế pháp lý của mỗi nghề, dù họ là công chức của nhà nước hay là người hành nghề tự do.

Từ góc độ nhà nước, các hoạt động hỗ trợ tư pháp không nằm trong hoạt động quyền lực nhà nước, không phải là hoạt động tư pháp nhưng nó có mối quan hệ chặt chẽ với hoạt động tư pháp, có liên quan đến hoạt động thực thi quyền tư

pháp. Tổ chức và hoạt động luật sư, công chứng, giám định đều gắn liền với mục đích hỗ trợ cho hoạt động xét xử của Tòa án, góp phần làm cho việc xét xử, khách quan, chính xác và đúng pháp luật.

Xét từ góc độ xã hội, hoạt động hỗ trợ tư pháp là phương tiện hữu hiệu để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân thông qua việc tư vấn pháp luật, bào chữa, đại diện trước Tòa, xác lập và cung cấp các chứng cứ nhằm giúp cho quá trình điều tra, truy tố, xét xử được nhanh chóng, khách quan.

Như vậy, hoạt động luật sư, công chứng, giám định vừa có chức năng hỗ trợ tư pháp, hỗ trợ cho việc thực thi quyền tư pháp, lại vừa có chức năng giúp đỡ, hỗ trợ cho công dân bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Hai chức năng này của hoạt động hỗ trợ tư pháp không những không đối lập nhau mà còn có quan hệ khăng khít với nhau và rất cần thiết cho việc xây dựng một Nhà nước pháp quyền.

3. NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG BỔ TRỢ TƯ PHÁP

Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp là những nguyên lý, những tư tưởng chỉ đạo đối với tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp. Tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp ngoài việc phải tuân theo các nguyên tắc chung còn có những nguyên tắc mang tính đặc thù của riêng mình, xuất phát từ đặc điểm, chức năng và nhiệm vụ của tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp, cụ thể là:

1) Nguyên tắc chuyên nghiệp hoá, chuyên môn hoá

Nguyên tắc chuyên nghiệp hoá, chuyên môn hoá thể hiện rất rõ nét trong tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp. Những người hành nghề hỗ trợ tư pháp đòi hỏi phải có trình độ chuyên môn nhất

định. Luật sư, công chứng, giám định thường được coi là một nghề trong xã hội, nhưng điều đó không có nghĩa là bất cứ ai cũng được phép hành nghề này mà chỉ có những người hội đủ những tiêu chuẩn, điều kiện và hành nghề theo các hình thức mà pháp luật quy định.

2) Nguyên tắc trách nhiệm nghề nghiệp

Người hành nghề hỗ trợ tư pháp không chỉ đòi hỏi trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan nhà nước và trước cá nhân, tổ chức, mà cần có lương tâm nghề nghiệp. Trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư được hiểu là trách nhiệm trước pháp luật và trách nhiệm về đạo đức nghề nghiệp. Luật sư có trách nhiệm bảo vệ tốt nhất lợi ích của khách hàng trong khuôn khổ của pháp luật và đạo đức nghề nghiệp.

Hành nghề luật sư đòi hỏi trách nhiệm nghề nghiệp rất cao, trong đó có trách nhiệm vật chất. Tổ chức hành nghề luật sư có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do lỗi của luật sư của mình gây ra cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ pháp lý. Pháp luật còn quy định trách nhiệm của tổ chức hành nghề luật sư trong việc mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp. Trong hoạt động nghề nghiệp luật sư có trách nhiệm tuân theo quy tắc đạo đức nghề nghiệp. Đạo lý cơ bản trong trách nhiệm nghề nghiệp của luật sư là mỗi một người trong xã hội đều được tiếp nhận các dịch vụ nghề nghiệp độc lập từ phía người luật sư liên chính, có năng lực và có trách nhiệm.

Công chứng viên thực hiện hành vi công chứng một cách độc lập và không bị chi phối bởi bất kỳ ai, không bị áp lực từ bất kỳ cá nhân, tổ chức nào. Công chứng viên phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc công chứng do mình thực hiện. Công chứng viên hoạt động độc lập, tuân thủ pháp luật. Trong trường hợp việc công chứng là trái pháp luật hoặc có nội

dung trái pháp luật, trái đạo đức xã hội thì công chứng viên phải từ chối thực hiện việc công chứng.

Giám định viên có nhiệm vụ giúp cơ quan điều tra, Viện kiểm sát và Tòa án trong việc tìm ra sự thật khách quan. Kết luận của giám định viên chứa đựng những thông tin về các tình tiết cần phải xác định trong vụ án. Giám định viên kết luận giám định bằng văn bản và chịu trách nhiệm về kết luận đó. Việc quy định trách nhiệm cá nhân của giám định viên là cần thiết nhằm đòi hỏi giám định viên kết luận một cách chính xác, khách quan và khoa học. Giám định viên không được từ chối giám định mà không có lý do chính đáng. Giám định viên phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc kết luận gian dối.

3) Nguyên tắc bí mật nghề nghiệp

Bí mật nghề nghiệp là một nguyên tắc trong những nguyên tắc đặc thù của nghề bảo trợ tư pháp. Luật sư phải bảo vệ những vấn đề thuộc đời tư và bí mật của khách hàng, không được sử dụng những thông tin nắm được trong quá trình hành nghề vào những việc bất lợi cho khách hàng hoặc vào những việc phục vụ cho mục đích riêng của mình. Luật sư phải bảo vệ những vấn đề thuộc đời tư và bí mật của khách hàng, kể cả khi luật sư thôi hành nghề. Luật sư chỉ được tiết lộ những thông tin biết được trong quá trình hành nghề khi được khách hàng đồng ý hoặc pháp luật, quy tắc đạo đức nghề nghiệp cho phép.

Nguyên tắc giữ bí mật về nội dung công chứng và những thông tin có liên quan đến việc công chứng là một trong những nguyên tắc của hoạt động công chứng. Công chứng viên và những người có liên quan phải tuyệt đối giữ bí mật về nội dung công chứng, trừ trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu bằng văn

bản về việc cung cấp hồ sơ công chứng phục vụ cho công tác điều tra, truy tố, xét xử có liên quan đến việc đã công chứng.

Giám định viên không được để lộ tài liệu và kết quả giám định. Đây là một trong những nhiệm vụ của giám định viên được pháp luật quy định. Giám định viên phải tuyệt đối giữ bí mật kết quả giám định, các hồ sơ tài liệu có liên quan đến giám định.

4) Nguyên tắc xã hội hoá

Nguyên tắc xã hội hoá được thể hiện rõ nét nhất trong tổ chức và hoạt động luật sư. Luật Luật sư năm 2006 đã quy định rõ nội dung quản lý nhà nước, thẩm quyền quản lý và phân định quản lý nhà nước với tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư và phát huy vai trò tự quản của các tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư. Luật Luật sư năm 2006 đã thể hiện theo hướng vừa bảo đảm sự quản lý của Nhà nước đối với tổ chức luật sư và hành nghề luật sư, vừa phát huy tính tự quản, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư. Nhà nước chỉ thực hiện những nhiệm vụ, quyền hạn đúng với chức năng của quản lý nhà nước, không làm thay công việc của tổ chức xã hội nghề nghiệp của luật sư và tổ chức hành nghề luật sư, không can thiệp trực tiếp vào công việc hành nghề của các luật sư.

Việc đổi mới tổ chức và hoạt động công chứng, giám định trong giai đoạn hiện nay được dựa trên quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về xã hội hoá các tổ chức bảo trợ tư pháp. Đây là hai lĩnh vực mà ở nhiều nước lên thế giới giao cho cá nhân, tổ chức đảm nhiệm. Trong điều kiện ở Việt Nam hiện nay xã hội hoá công chứng, giám định phải có các bước đi phù hợp và xuất phát từ yêu cầu quản

lý xã hội của Nhà nước và sự phát triển của xã hội.

4. KẾT LUẬN

Mặc dù thuật ngữ hỗ trợ tư pháp được nhắc đến trong các văn kiện của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các công trình khoa học, nhưng đây vẫn còn là vấn đề mang tính lý luận và thực tiễn

đòi hỏi cần tiếp tục nghiên cứu làm sáng tỏ. Để góp phần cho việc nghiên cứu, ban hành Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030, định hướng đến năm 2045, trong đó có Chiến lược pháp luật và cải cách tư pháp cần tiếp tục nghiên cứu làm rõ khái niệm và vị trí, vai trò của thiết chế hỗ trợ tư pháp.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

- [1] Báo cáo phúc trình Đề tài nhánh KX 04.06.05 - *Cải cách tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp trong Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân.*
- [2] Đảng cộng sản Việt Nam, *Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập 1, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021.
- [3] TS. Nguyễn Văn Quyền – PGS, TS. Nguyễn Tất Viễn (Đồng chủ biên) *Quyền tư pháp trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam – Từ lý luận đến thực tiễn*, Nxb. Tư pháp, Hà Nội 2018, [tr. 186 – 190].
- [4] Nhà pháp luật Việt – Pháp, Hội thảo Pháp – Việt, *Vai trò của các nghề hỗ trợ tư pháp trong Nhà nước pháp quyền*, Thành phố Hồ Chí Minh, 15 – 18/11/1999.